

Số: 532/2024/QĐST-HNGĐ

Hoài Đức, ngày 03 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 509/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm: 1991; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Căn hộ 2303, Toà T2, Chung cư T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1985; Nơi đăng ký thường trú: Căn hộ 2303, Toà T2, Chung cư T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H xác nhận có 02 (hai) con chung là Nguyễn Phương C, sinh ngày 15/6/2014 và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 12/10/2016. Cháu C và cháu H1 có sức khỏe về thể chất và tâm thần bình thường.

Ly hôn, chị Vân A và anh H thỏa thuận, thống nhất:

Giao cháu Nguyễn Phương C, sinh ngày 15/6/2014 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 12/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung, nhà ở sau khi ly hôn, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

* Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Vân A chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp, trả lại chị Nguyễn Thị Vân A trả lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án kí hiệu BLTU/2023 số 0038688 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã Đan Hội, Lục Nam, Bắc Giang;(GCN kết hôn số 13/2013, quyền 01 ngày

THẨM PHÁN
Vương Thị Vân Anh

25/3/2013)
- Lưu hồ sơ.